

Số: 03/2026/CV
(Vv: Đăng tải thông tin năng lực hoạt
động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)



**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐÚ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: **SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HUẾ.**

- Căn cứ Nghị định số 62/20216/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 206/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng VITRACON chi nhánh tại Thừa Thiên Huế kính đề nghị Sở Xây dựng thành phố Huế xem xét, thực hiện đăng tải thông tin năng lực hoạt động thí nghiệm của Công ty lên Trang thông tin điện tử của Quý Sở theo quy định

1. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

a. Tên tổ chức: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng VITRACON chi nhánh tại Thừa Thiên Huế

- Địa chỉ: KQH Thế Lại, Phường Hóa Châu, Thành phố Huế, Việt Nam

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số 0401975726-002 cấp ngày 19/10/2023 và thay đổi lần 2 ngày 11/02/2025, cơ quan cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Huế

- Người đại diện Ông: **Nguyễn Anh Tuấn**

Chức vụ: Giám Đốc

- Mã số thuế: 0401975726-002

Website: <https://Vitracon.net>

- Điện thoại: 0945 248 211

Email: Vitraconthuathienhue@gmail.com

b. Phòng thí nghiệm:

- Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình.

- Địa chỉ: KQH Thế Lại, Phường Hóa Châu, Thành phố Huế, Việt Nam.

- Trưởng phòng: **Đỗ Quốc Toàn**

- Điện thoại: 090.1150.345 Email: Vitraconthuathienhue@gmail.com

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

a. Danh mục về chỉ tiêu thí nghiệm; tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng

a. Danh mục về chỉ tiêu thí nghiệm; tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG				
1	- Xác định độ mịn, khối lượng riêng của bột xi măng	TCVN 13605:2023 ASTM C 184	Sàng 0,09mm, cân kỹ thuật, tủ sấy, Bình khối lượng riêng, chậu nước, dầu hoả	Nguyễn Anh Tuấn
2	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:11; ISO 679:09; ASTM C 109	Máy trộn, khuôn (4x4x16cm), máy dẫn, máy thử uốn, nén, gá định vị, tủ dưỡng hộ nhiệt ẩm	Nguyễn Anh Tuấn
3	- Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích, hàm lượng bọt khí trong vữa xi măng, - xác định độ nở sun phát	TCVN 6017:15; TCVN 8875:12; ASTM C 187; TCVN 8876:12 TCVN 6068:2004	Dụng cụ Vica, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật (0,01g), ống đồng, dao thép, tấm kim loại, đồng hồ bấm giây, cân (1g), máy trộn, thùng lọc mẫu, khuôn Le Chaterlier	Nguyễn Anh Tuấn
THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA				
4	- Xác định thành phần cỡ hạt, modun độ lớn	TCVN 7572-2:06	Cân kỹ thuật, bộ sàng (70,40,25,20,10; 5; 2,5; 1,25; 0,63; 0,315; 0,14mm), tủ sấy	Nguyễn Anh Tuấn
5	- Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:06	Bình khối lượng riêng, cân kỹ thuật, bình hút ẩm, tủ sấy, bếp cách cát	Nguyễn Anh Tuấn
6	- Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá góc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06	Bình khối lượng riêng, cân kỹ thuật, cốc thủy tinh, cối chày bằng đồng, bình hút ẩm, tủ sấy, bếp cách cát, bàn chải sắt	Nguyễn Anh Tuấn

7	- Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:06	Bình khối lượng riêng, cân kỹ thuật, bình hút âm, tủ sấy, bếp cách cát	Nguyễn Anh Tuấn
8	- Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:06	Cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy	Nguyễn Anh Tuấn
9	- Xác định hàm lượng bùn. Bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bình rửa cát, đồng hồ	Nguyễn Anh Tuấn
10	- Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06	Lò nung, cân kỹ thuật	Nguyễn Anh Tuấn
11	- Xác định cường độ và hệ số hóa mềm đá gốc	TCVN 7572-10:06	Máy ép thủy lực 200 tấn	Nguyễn Anh Tuấn
12	- Xác định độ nén đập, hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06	Máy ép thủy lực 200 tấn, xi lanh bằng thép ϕ 75 và ϕ 150, cân, sàng 2,5 và 1,25mm, tủ sấy, thùng ngâm	Nguyễn Anh Tuấn
13	- Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (los Angeles)	TCVN 7572-12:06; AASHTO T96	Máy Los angeles, cân, tủ sấy, sàng 1,25mm.	Nguyễn Anh Tuấn
14	- Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06	Cân, thước kẹp cải tiến, bộ sàng tiêu chuẩn.	Nguyễn Anh Tuấn
15	- Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa	TCVN 7572-17:06; AASHTO T122	Cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy điều chỉnh được t0, bộ sàng tiêu chuẩn, kim sắt hoặc kim nhôm, búa con	Nguyễn Anh Tuấn
16	- Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:06	Bộ nén đập xi lanh, máy nén 200 tấn, bộ sàng, cân kỹ thuật	Nguyễn Anh Tuấn
17	- Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06	Tủ sấy, bộ sàng cát tiêu chuẩn (5; 2,5; 1,25; 0,63; 0,315; 0,14mm), giấy nhám, đĩa thủy tinh	Nguyễn Anh Tuấn
18	- Xác định hệ số ES	ASTM D2419:91	ống đong bụi bùn sét, cân kỹ thuật, tủ sấy	Nguyễn Anh Tuấn
19	- Xác định góc dốc tự nhiên của cát	TCVN 8724-2012	Hộp xác định góc nghỉ tự nhiên	Nguyễn Anh Tuấn
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG				

20	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	- Côn thử độ sụt, - Que chọc, - Phễu đổ hỗn hợp, - Thước lá kim loại dài 80cm chính xác tới 0,5cm.	Nguyễn Anh Tuấn
21	- Xác định độ cứng vebe	TCVN 3107:2022	- Côn thử độ sụt, - Que chọc, - Phễu đổ hỗn hợp, - Thước lá kim loại dài 80cm chính xác tới 0,5cm.	Nguyễn Anh Tuấn
22	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:2022	- Cân kỹ thuật (50g), - Thước lá kim loại, - Cân thủy tĩnh có độ chính xác tới 50g - Bếp điện - Thùng nấu paraffin, - Tủ sấy 200 ⁰ C.	Nguyễn Anh Tuấn
23	- Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn thép kích thước 200 x 200 x 200mm; Bàn rung tần số 2900 ÷ 3000 vòng phút, biên độ 0,5 ± 0,01mm; Thanh thép tròn đường kính 16mm, dài 600mm, hai đầu múp tròn; Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 50g; Sàng kích thước mắt 5mm. Thước lá kim loại. Tủ sấy 200 ⁰ C, Khay sắt.	Nguyễn Anh Tuấn
24	- Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:2022	-Cân kỹ thuật 50kg, - Bộ sàng cát 5; 1,2mm; 0,15mm - Tủ sấy 200 ⁰ C - Khay sấy, bay, xèng để xúc hỗn hợp bê tông	Nguyễn Anh Tuấn

25	- Xác định hàm lượng bột khí	TCVN 3111:2022	Thiết bị thử nghiệm hàm lượng bột khí, cân kỹ thuật, thanh đầm, ca xúc mẫu	Nguyễn Anh Tuấn
26	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022	- Bình khối lượng riêng hoặc bình tam giác 100ml có nút thủy tinh ống dẫn mao quản, - Cân phân tích chính xác(0,01g), - Búa con, cối chày đồng, - Bình hút ẩm, - Tủ sấy 200 ⁰ C, - Sàng 2 hoặc 2,5mm, - Nước lọc, dầu hoả, còn 90 ⁰ .	Nguyễn Anh Tuấn
27	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	- Cân kỹ thuật chính xác (5g). - Thùng ngâm mẫu, - Tủ sấy 200 ⁰ C, - Khăn lau mẫu	Nguyễn Anh Tuấn
28	- Xác định khối lượng thể tích bê tông	TCVN 3115:2022	- Cân kỹ thuật (50g), - Thước lá kim loại, - Cân thủy tinh có độ chính xác tới 50g - Bếp điện - Thùng nấu paraffin, tủ sấy 200 ⁰ C	Nguyễn Anh Tuấn
29	- Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022	- Bộ khuôn - Máy xác định độ thấm B1-B8	Nguyễn Anh Tuấn
30	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	- Máy nén 150-200 tấn (6±4 daN/cm ² -s, - Thước lá kim loại, - Đệm truyền tải	Nguyễn Anh Tuấn
31	- Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	- Máy thử uốn 50 tấn (0,6±0,4 daN/cm ² -s), - Bộ gá uốn mẫu bê tông 2 điểm - Thước lá kim loại	Nguyễn Anh Tuấn

32	- Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:2022	- Máy nén 50 tấn (0,6±0,4 daN/cm ² -s), - Bộ gá ép chế mẫu bê tông hình trụ, - Gói truyền tải, đệm gỗ	Nguyễn Anh Tuấn
33	- Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:2022	Dụng cụ thử xuyên khuôn chứa mẫu thử, sàng tiêu chuẩn, que chọc, nhiệt kế, pipet	Nguyễn Anh Tuấn
34	- Xác định độ PH của vữa bê tông	TCVN 9339:2022	Máy đo pH, máy khoan lấy lõi, búa, đục, máy nghiền, sàng 0,14mm, cân kỹ thuật có độ chính xác 0,0 lg, cân phân tích có độ chính xác 0,00 lg, bình định mức 1000ml, giấy chỉ thị pH, nhiệt kế hóa chất.	Nguyễn Anh Tuấn
35	- Xác định cường độ lăng trụ và môđun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022	Máy nén mẫu bê tông, Bộ gá mẫu ép mẫu, đồng hồ đo biến dạng	Nguyễn Anh Tuấn
THÍ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG				
36	- Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	Cân điện tử, tủ sấy, sàng 10mm, 5mm, 2.5mm, 1.25mm, 0.63mm, 0.315mm, 0.14mm, 0.08mm	Nguyễn Anh Tuấn
37	- Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3: 2022	Cân điện tử, thước kẹp, bay chảo, bàn đẵn, khuôn D _l =100mm, D _n = 70mm, h=60mm	Nguyễn Anh Tuấn
38	- Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6: 2022	Cân kỹ thuật, bình đong 1 lít (đường kính 113mm)	Nguyễn Anh Tuấn
39	- Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8: 2022	Máy hút chân không, đồng hồ áp lực, phễu đường kính 154-156mm, chiều cao 20mm, đồng hồ bấm giây	Nguyễn Anh Tuấn
40	- Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10: 2022	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thước kẹp, cân thủy tĩnh.	Nguyễn Anh Tuấn

41	- Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11: 2022	Khuôn 4x4x16mm, chày đầm mẫu, máy thử uốn	Nguyễn Anh Tuấn
42	- Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18: 2022	Cân, tủ sấy, thùng ngâm mẫu.	Nguyễn Anh Tuấn
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG				
43	- Khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12; ASTM D854	Cân kỹ thuật (0,01g), bình tỷ trọng (100cm ³), cối chày sứ (đồng), rây 2mm, bếp cát, tủ sấy (t0), tỷ trọng kế, thiết bị ổn nhiệt, cốc nhỏ	Nguyễn Anh Tuấn
44	- Độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12; ASTM D2216	Tủ sấy, cân kỹ thuật (0,01g), cốc thủy tinh (hộp nhôm có nắp), bình hút ẩm có clorua canxi, rây (1mm), cối và chày sứ có đầu bọc cao su, khay	Nguyễn Anh Tuấn
45	- Giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:12; ASTM D4318	Dụng cụ Casagrande các tấm kính nhám, rây (1mm), cối và chày sứ có đầu bọc cao su, bình thủy tinh có nắp, cân kỹ thuật (0,01g), cốc thủy tinh (hộp nhôm có nắp), tủ sấy, bát sứ trắng men, dao để trộn	Nguyễn Anh Tuấn
46	- Thành phần hạt	TCVN 4198:14; ASTM C136; ASTM D422-63	Cân kỹ thuật (0,01g), bộ rây (10, 5, 2, 1,05; 025, 0,1mm), cối và chày sứ có đầu bọc cao su, tủ sấy, bình hút ẩm	Nguyễn Anh Tuấn
47	- Sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995; ASTM D3080	Máy cắt phẳng, hộp cắt, dao vòng cắt, tấm nén truyền lực, đồng hồ đo biến dạng, vòng đo lực	Nguyễn Anh Tuấn
48	- Tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012; ASTM D2166-01	Máy nén, dao gạt đất, dụng cụ ấn mẫu vào dao vòng, tủ sấy, cân kỹ thuật, đồng hồ đo biến dạng	Nguyễn Anh Tuấn

49	- Độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012; 22TCN 333-06; ASTM D698- 00a/D1557	Bộ chày cối Protor, cân kỹ thuật, sàng (19, 4.75mm), bình phun nước, tủ sấy hộp nhôm, dao gạt đất, vò đập đất, khay vải phủ, cối sứ và chày bọc cao su.	Nguyễn Anh Tuấn
50	- Khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012; ASTM D2937	Dao vòng, thước cặp, dao cắt, cân kỹ thuật tầm kính, dụng cụ xác định độ ẩm, hộp nhôm, tủ sấy, bình hút ẩm	Nguyễn Anh Tuấn
51	- Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng	22TCVN 332-06; TCVN8821:11; ASTM D1883-07	Máy nén CBR, bộ khuôn CBR, chày cối Protor, cân kỹ thuật, sàng (19, 4.75mm), bình phun nước, tủ sấy hộp nhôm, dao gạt đất, vò đập đất, khay vải phủ, cối sứ và chày bọc cao su, thùng ngâm mẫu.	Nguyễn Anh Tuấn
52	- Hệ số thấm của đất	TCVN8723:12; ASTM D2434	Hộp thấm, ống mẫu thấm, cân kỹ thuật, sàng 5,2mm, đồng hồ bấm giây, dụng cụ chế tạo mẫu, chày cối bằng đồng, bát sứ	Nguyễn Anh Tuấn
53	- Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị thí nghiệm trương nở chuyên dụng, - Dao vòng chứa mẫu thí nghiệm trương nở có dạng trụ tròn - Thiết bị, dụng cụ xác định độ ẩm của đất - Thiết bị, dụng cụ xác định khối lượng thể tích của đất - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01:0,1 và 1g; - Bộ dụng cụ làm phân tán đất, gồm chày gỗ, cối sứ và chày đầu bọc cao su; - Sàng có lỗ sàng 2 mm; 	Nguyễn Anh Tuấn

			- Bộ dụng cụ chế bị mẫu thí nghiệm từ mẫu đất - Nước cất hoặc nước sạch	
54	- Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166-01	Thiết bị đầm tạo mẫu Cân kỹ thuật Khay đựng mẫu Máy nén 1 trục có nở hông Đồng hồ so bách phân kế	Nguyễn Anh Tuấn
55	- Xác định đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:12	Dụng cụ xác định độ tan rã	Nguyễn Anh Tuấn
56	- Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:12 AASHTO T267-86	Lò nung, cân kỹ thuật	Nguyễn Anh Tuấn
57	- Xác định đặc trưng có ngót của đất	TCVN 8720:12	Dụng cụ xác định độ co ngót	Nguyễn Anh Tuấn
58	- Xác định khối lượng thể tích nhỏ nhất, lớn nhất và độ chặt tương đối của đất	TCVN 8721:12	ống đong, cối chày đầm mẫu, cân kỹ thuật	Nguyễn Anh Tuấn
59	- Cọc xi măng đất-Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 9403:2012	Thiết bị đầm tạo mẫu, chế bị mẫu 50x100mm; Tủ sấy; Máy cắt gia công mẫu Thiết bị nén một trục không nở hông, đồng hồ đo lực Ca xúc mẫu, khay tông, máy trộn mẫu, xẻng, bay trộn	Nguyễn Anh Tuấn
THÍ NGHIỆM THÉP, KIM LOẠI, MỎI HÀN				
60	- Thử kéo thép, kéo bu lông, ốc vít	TCVN 197:14; ASTM A370	Máy kéo thủy lực vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, thước kẹp dụng cụ Palme, cân kỹ thuật	Ngô Viết Minh
61	- Thử uốn	TCVN 198:08; ASTM A438	Máy kéo thủy lực vạn năng và phụ kiện (đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Ngô Viết Minh
62	- Kiểm tra chất lượng mối hàn- thử uốn	TCVN 5401:10	Máy kéo thủy lực vạn năng và phụ kiện (đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Ngô Viết Minh

63	- Kiểm tra chất lượng hàn ống-thử nén dẹt	TCVN 5402:10; ASTM A370	Máy kéo thủy lực vạn năng	
64	- Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:10	Máy kéo thủy lực vạn năng..	Ngô Việt Minh
65	- Thử cốt thép bê tông-mối nối bằng ống ren	TCVN 8163:09	Máy kéo nén vạn năng WE 1000B	Ngô Việt Minh
66	- Xác định chiều dày lớp mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày thành ống bằng pp siêu âm - Kiểm tra mối hàn bằng PP siêu âm	TCVN 5408:07; ISO 01461:99 ASTM E376. D6132, D3363, B487 TCVN 165-1988 TCVN 6735-200	Thước kẹp tiêu chuẩn Thước lá, cân kỹ thuật Máy siêu âm, thiết bị kiểm tra độ dày Tủ sấy	Ngô Việt Minh Huỳnh Văn Công
67	- Thử nghiệm cơ lý nhôm: Xác định độ bền kéo; độ giãn dài trong dôi; độ cứng; dạng Profin và dung sai kích thước.	TCXDVN 330:04; ASTM B557-10	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, - Thước kẹp (5%mm), - Dụng cụ Palme (1%mm), - Thước lá kim loại. - Bộ gá thử kéo nhôm - Thước kẹp	Ngô Việt Minh
THÍ NGHIỆM NHỰA BITUM				
68	- Xác định độ kim lún ở 25°C	TCVN 7495:05	- Máy đo độ kim lún, kim nặng 100g, - Đồng hồ bấm dây, nhiệt kế 50°C (0,1°C), - Chậu nhôm đáy phẳng (Φ 55, cao 35mm), - Bình chứa cốc mẫu (≥Φ 90, cao ≥55mm), - Chậu đựng nước (15l), - Dụng cụ cấp nhiệt, (bếp ga hoặc bếp điện, bếp dầu để đun chảy nhựa - Thiết bị điều hòa nhiệt độ	Nguyễn Đình Nhân

69	- Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:05	<ul style="list-style-type: none"> - Máy kéo dài (5cm±0,5cm/ph), - Khuôn bằng đồng, - Nhiệt kế 50°C (0,1°C), - Châu đựng nước (15l), - Thiết bị gia nhiệt bếp ga, bếp điện hay bếp dầu hỏa, đun chảy nhựa - Dao cắt, gạt nhựa 	Nguyễn Đình Nhân
70	- Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:05	<ul style="list-style-type: none"> - Khuôn tròn có đk trong Φ 15.9 ± 3mm cao 6.4 ± 4mm để chứa nhựa đường, - Bi thép (Φ 9,5±0,03mm), nặng 3,5±0,05g, -Khuôn treo, - Vòng dẫn hướng của bi thép - Bình thủy tinh co dung tích 800ml, - Dao cắt, dùng cắt nhựa - Nhiệt kế (200°C, chia 0,5°C), - Dụng cụ cấp nhiệt, (bếp ga hoặc bếp điện, bếp dầu để đun chảy nhựa - Dụng cụ và hóa chất cần dùng: + Ethylene glycol có điểm sôi giữa 193°C÷ 204°C. + Vadolin (glixerin) để bôi trơn. + Nước đá. 	Nguyễn Đình Nhân
71	- Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05; TCVN8818-2:11	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị thí nghiệm độ bắt lửa của nhựa đường , - Nhiệt kế (400°C, chia 0,5°C), - Đồng hồ bấm giây. - Bình ga gia nhiệt 	Nguyễn Đình Nhân
72	- Xác định lượng tồn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:05	<ul style="list-style-type: none"> - Giá quay tồn thất 5v/p, tủ sấy 300oC, hộp nhôm, tủ sấy 300oC.. 	Nguyễn Đình Nhân

73	- Xác định lượng hòa tan của nhựa trong tricloetylen	TCVN 7500:05	Dụng cụ lọc (cốc Gooch, đệm thủy tinh, ống lọc, ống cao su), bình tam giác, tủ sấy, bình hút ẩm, cốc phân tách	Nguyễn Đình Nhân
74	- Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:05	- Bình tỷ trọng, chậu ổn nhiệt, nhiệt kế, cốc thủy tinh, nước cất đã khử ion.	Nguyễn Đình Nhân
75	- Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:05	Cốc mỏ 1000lm, bếp điện, đồng hồ bấm giây, tủ sấy, giá treo mẫu và các viên đá 20x40mm	Nguyễn Đình Nhân
THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA				
76	- Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:11; ASTM D6927	Dụng cụ đầm tạo mẫu, Máy nén Marshall, chậu đáy bằng 10l cao 150mm), nhiệt kế, nước nóng, bình ổn định nhiệt	Nguyễn Đình Nhân
77	- Hàm lượng nhựa bằng PP chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:11; ASTM D2172	Máy quay li tâm, tủ sấy, giấy lọc, bông non, các dung môi	Nguyễn Đình Nhân
78	- Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:11; ASTM C136	Bộ sàng (31.5 ; 25, 19,12.5,9.5,4.75,2.36,0.425, 0,075mm), cân kỹ thuật	Nguyễn Đình Nhân
79	- Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng BTN ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:11; ASTM D2041	Bình khối lượng riêng 250 cm ³ , cân kỹ thuật (0,01g), máy hút chân không, nhiệt kế thủy ngân, chậu rửa, dung dịch có phụ gia thấm ướt	Nguyễn Đình Nhân
80	- Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích BTN ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:11	Dụng cụ đầm tạo mẫu, tủ sấy, cân thủy tinh, thùng nước, giỏ có dây treo.	Nguyễn Đình Nhân
81	- Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:11	Tủ sấy, rọ đựng mẫu, đĩa kim loại, cân kỹ thuật, chảo, bay	Nguyễn Đình Nhân
82	- Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:11	Ổng đồng, phễu côn, tấm kính, giá đỡ, khay, dao gạt, cân kỹ thuật	Nguyễn Đình Nhân

83	- Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:11	Dụng cụ đầm tạo mẫu, tủ sấy, cân thủy tinh, thùng nước, giỏ có dây treo.	Nguyễn Đình Nhân
84	- Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:11; ASTM D3203	Thiết bị đưng mẫu, máy hút chân không, áp kế, nhiệt kế, cân không kế, tủ sấy...	Nguyễn Đình Nhân
85	- Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11; ASTM D3203	-máy Marsall, cân kỹ thuật, tủ sấy	Nguyễn Đình Nhân
86	- Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:11	- máy Marsall, cân kỹ thuật, tủ sấy	Nguyễn Đình Nhân
87	- Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11; ASTM D6927	Dụng cụ đầm tạo mẫu ,Máy nén Marshall, chậu đáy bằng 10l cao 150mm), nhiệt kế, nước nóng, bình ổn định nhiệt	Nguyễn Đình Nhân
88	- Bột khoáng trong bê tông nhựa: Xác định thành phần hạt, lượng mất khi nung, hàm lượng nước, KL riêng, KL thể tích, KL-TT và độ rỗng dư, hệ số hao nước, hàm lượng chất hòa tan trong nước, độ trương nở thể tích, chỉ số hàm lượng nhựa	TCVN 12884-2:2020; ASTM D5329	Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01g. Bình thủy tinh 250 ml có miệng rót. Bếp cát. Bình hút ẩm. Phễu thủy tinh. Giấy lọc. Bình để rửa. Tủ sấy. Bát sứ. Nước cất . Lò nung	Nguyễn Đình Nhân
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH, ĐÁ ÓP LÁT, NGÓI LỢP				
89	- Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:09		Nguyễn Anh Tuấn
90	- Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:09	Máy nén thủy lực có bảng lực từ 30 đến 60 tấn sai số của máy không lớn hơn $\pm 2\%$, máy cưa để tạo mẫu thử, thước đo có độ chính xác tới 1mm, các miếng kính để là phẳng vữa trát mẫu bay, chảo	Nguyễn Anh Tuấn

91	- Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:09	Máy thử uốn hoặc nén, thước đo có độ chính xác tới 1mm, các miếng kính để là phẳng vừa trát mẫu bay chảo	Nguyễn Anh Tuấn
92	- Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:09	Tủ sấy tới 200 ⁰ C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu.	Nguyễn Anh Tuấn
93	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:09	Tủ sấy tới 200 ⁰ C có điều chỉnh nhiệt độ, bình cao cổ để xác định khối lượng riêng, cân kỹ thuật 500g chính các 0.01g, 500ml	Nguyễn Anh Tuấn
94	- Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:09	Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, Tủ sấy tới 200 ⁰ C có điều chỉnh nhiệt độ, thước đo có độ chính xác tới 1mm,	Nguyễn Anh Tuấn
95	- Gạch gê tông tự chèn: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ mài mòn, độ hút nước	TCVN 6476:11	- Các miếng kính để là phẳng mặt vừa trát mẫu. - Bay chảo để hồ trộn xi măng. - Máy nén có thang lực thích hợp - Bộ má ép bằng thép Tủ sấy tới 200 ⁰ C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, Thùng để ngâm mẫu Thước cặp thép có độ chính xác 0.01ml, cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1g, tủ sấy, cát, máy mài gạch,	Nguyễn Anh Tuấn
96	- Gạch Bê tông: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ rỗng, độ mài mòn, độ hút nước, độ thấm nước	TCVN 6477:16; ASTM C140	Dùng thước lá Thước kẹp, căn chuẩn, thước vuông góc. - Thước lá chia vạch 1mm, - Các miếng kính để là phẳng vừa trát mẫu, bay, chảo trộn mẫu	Nguyễn Anh Tuấn

			<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén 300kN - Cân kỹ thuật chính xác đến 1g, - Cát khô - các miếng kính, bộ má ép (120x60) dày 15mm Thiết bị thử được chế tạo bằng tôn tráng kẽm hoặc bằng đồng, các mối hàn và bu lông phải chắc chắn để nước không rò ra ngoài ống đo nước có đường kính 35-40mm và có vạch chia tới 2ml	
97	- Đá ốp lát: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, độ hút nước, độ bền uốn, độ mài mòn	TCVN 4732:2016	Thước calip (0,1mm), thước cơ khí, thiết bị đo độ phẳng bề mặt; <i>Thiết bị đo mài mòn sâu;</i> Cát mài tiêu chuẩn Thước kẹp Tủ sấy, bồn hoặc nồi để đun sôi có lưới ngăn, nguồn nhiệt, cân kỹ thuật (0,01g), nước cất hoặc nước khử ion, bình hút ẩm, khăn thấm vải bông	Nguyễn Anh Tuấn
98	- Gạch Terrazzo: Xác định kích thước, độ hút nước, độ bền uốn, độ co khô, mài mòn	TCVN 7744:13	Thước lá, thước vuông, thước callip chuyên dụng, thước kẹp cơ khí độ chính xác 0,01mm, Nivol độ chính xác 0,1mm Tấm dưỡng kim loại có chiều dày và độ chính xác 0,1mm Tủ sấy tới 2000C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu	Nguyễn Anh Tuấn
99	- Gạch ốp lát: Xác định kích thước và hình dáng; độ hút nước; độ bền uốn; độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men; độ bền	TCVN 6415 :2016	Thước calip (0,1mm), thước cơ khí, thiết bị đo độ phẳng bề mặt;	Nguyễn Anh Tuấn

	hóa học; độ cứng bề mặt theo thang Mosh;		Thiết bị đo mài mòn, Dung dịch kiểm tra, Chậu có nắp đậy, Tủ sấy, Khăn ẩm	
THÍ NGHIỆM HÓA CHO NƯỚC XÂY DỰNG				
100	- Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4506:12	Phễu và giấy lọc băng xanh ; Bình trụ dung tích 1000 ml; Tủ sấy .300°C Cân kỹ thuật chính xác tới 0,001g; Cốc thủy tinh	Trần Kiên Vinh
101	- Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:88	Bình định mức có dung tích 1 lít; Bình hình nón có dung tích 250 ml; Hoá chất bạc nitrat dung tích 0.05N Kali cromat dung tích 5 %	Trần Kiên Vinh
102	- Độ pH	TCVN 6492:2011	Giấy quỳ đo độ PH vạn năng (pp thông thường) Cốc thủy tinh	Trần Kiên Vinh
103	- Hàm lượng ion sunfat (SO ₄ ²⁻) - Hàm lượng clorua.	TCVN 6200:1996 TCVN 6194:1996	Ống hút 50 ml Ống đo màu sắc Ống chuẩn độ vi lượng . HCl nồng độ 5% Mê tin da cam 0.1% BaCl 10% H ₂ SO ₄ 0.1N	Trần Kiên Vinh
104	- Lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 4565:88	Bát sứ dung tích 500 ml Bếp điện ; Tủ sấy .300°C Cân kỹ thuật chính xác tới 0,001g; Đũa thủy tinh Pi pet, nước cất ;	Trần Kiên Vinh

			Dung dịch natri cacbonat 1%	
	- THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG			
105	Xác định dung trọng của đất bằng phương pháp dao dai	TCVN 8729:12; ASTM D2937	Dao dai, cân kỹ thuật	Nguyễn Duy Quang
106	- xác định độ ẩm, khối lượng thể tích, xác định độ chặt nền móng đường bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729-12; ASTM D1556-96 22TCN 346-06	Bộ dụng cụ rót cát, cát tiêu chuẩn, cân, đũa, bay, búa, cùn, khay nhôm...	Nguyễn Duy Quang
107	- Xác định độ bằng phẳng mặt đường bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m Xác định độ bằng phẳng bằng	TCVN 8864:11	Thước 3m, nôm đo	Nguyễn Duy Quang
108	- Xác định môđun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:11	Bộ tấm ép cứng, dầm, đồng hồ, kích thủy lực, xe truyền tải,	Nguyễn Duy Quang
109	- Xác định môđun đàn hồi chung của kết cấu áo đường bằng cần benkenman	TCVN 8867:11 AASHTO T256	Cần Benkemal, đồng hồ, kích thủy lực, xe chất tải, giấy ly, mỡ, rẻ lau, chổi quét	Nguyễn Duy Quang
110	- Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11; AASHTO T278	Bộ dụng cụ đo độ nhám gồm ống hình trụ, chổi, cân, miếng xoa	Nguyễn Duy Quang
111	- Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9360:12 TCVN 9399:12 TCVN 9400:12	Máy trắc địa, toàn đạc, kinh vĩ, GPS	
112	- Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:12	Tấm ép cứng chuyên dùng, kích thủy lực có gắn đồng hồ đo lực, thiên phân kê.	Nguyễn Duy Quang
113	- Đo điện trở đất, điện trở chống sét cho công trình	TCVN 9385:12	Máy đo điện trở, cọc thép	Phan Duy Hương
114	- Phương pháp xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ cấu kiện	TCVN 12252-2020 TCXDVN 239-2006	Máy khoan rút lõi, máy nén bê tông, thước đo	Nguyễn Duy Quang
115	- Thí nghiệm đổ nước hồ đào, hồ khoan, thấm hiện trường	TCVN 8731:2012 BS5930	Nước, màng cao su	Nguyễn Duy Quang
116	- Thí nghiệm ép nước hồ khoan	TCVN 9149:12	Máy bơm, máy tạo áp	Nguyễn Duy Quang

117	- Thí nghiệm hút nước hồ khoan	TCVN 9148:12	Máy bơm, máy đo mực nước	Nguyễn Duy Quang
118	- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:12	Bộ thí nghiệm SPT (đầu xuyên, thiết bị khoan tạo lỗ, bộ búa đóng)	Nguyễn Duy Quang
119	- Thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 9352:12	Bộ thí nghiệm (đầu xuyên, thiết bị khoan tạo lỗ, bộ búa đóng)	Nguyễn Duy Quang
120	- Xác định tính đồng nhất của bê tông-Phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396 :2012	Máy siêu âm cọc khoan nhồi CHUM	Nguyễn Quốc Hải
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GỖ				
121	- Xác định độ hút ẩm	TCVN 8046:09	Cân kỹ thuật, tủ sấy, máy cưa gia công mẫu, thùng ngâm mẫu	Nguyễn Anh Tuấn
122	- Xác định độ ẩm khi thử cơ lý	TCVN 8048-1:09	Cân kỹ thuật, tủ sấy, máy cưa gia công mẫu, thùng ngâm mẫu, dụng cụ đo độ co ngót, đồng hồ so thước lá, thước kẹp tiêu chuẩn	Nguyễn Anh Tuấn
123	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8048-2:09	Cân kỹ thuật, tủ sấy, máy cưa gia công mẫu, thùng ngâm mẫu	Nguyễn Anh Tuấn
124	- Xác định giới hạn bền khi uốn tĩnh	TCVN 8048-3:09	Máy cưa gia công mẫu, thùng ngâm mẫu máy nén thủy lực có thang phù hợp, bộ gá nén mẫu	Nguyễn Anh Tuấn
125	- Xác định mô đun đàn hồi khi uốn tĩnh	TCVN 8048-4:09	Máy cưa gia công mẫu, thùng ngâm mẫu máy nén thủy lực có thang phù hợp, bộ gá uốn mẫu, thước kẹp mẫu	Nguyễn Anh Tuấn
126	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 8048-5:09	Máy cưa gia công mẫu, thùng ngâm mẫu máy nén thủy lực có thang phù hợp, bộ gá uốn mẫu, thước kẹp mẫu	Nguyễn Anh Tuấn
127	- Xác định giới hạn bền khi kéo	TCVN 8048-7:09	Máy cưa gia công mẫu, thùng ngâm mẫu máy nén thủy lực có thang phù hợp, bộ gá kéo mẫu	Nguyễn Anh Tuấn
- THÍ NGHIỆM TẮM LỘP				
128	- Tắm lọc dạng sóng	TCVN 8052-2:2009	Máy kéo vụn năng, bộ gá, ngâm kẹp	Nguyễn Anh Tuấn

	- THÍ NGHIỆM BENTONITE			
129	- Thí nghiệm Bentonite: Xác định khối lượng riêng, độ nhớt, hàm lượng cát, độ pH, tỷ lệ chất keo, lực cắt tĩnh, độ dày áo sét, tính ổn định	TCVN 11893:17; ASTM D4972	cân kỹ thuật, phễu đo độ nhớt Marsh (phễu côn 1500ml), phễu nhựa có lưới rây và ống thủy tinh chia vạch, bình chứa,	Nguyễn Anh Tuấn
	- THÍ NGHIỆM SƠN			
130	- Sơn tường PP thử t, hời gian khô bề mặt độ mịn,	TCVN 2096-2015 (ISO 9117-3)	Máy đo thời gian khô, máy đo độ dày, độ bám dính, độ bóng, độ cứng, độ bền uốn của sơn - va đập, cốc đo tỷ trọng, tủ sấy	Nguyễn Duy Quang
131	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại	TCVN 8785-1:2011		Nguyễn Duy Quang
132	- Sơn tín hiệu giao thông- vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo. Phương pháp thử: Màu sắc; Tỷ trọng; Thời gian khô; Độ co ngót; Độ bám dính; Độ mài mòn; Độ kháng chảy; Điểm hoá mềm; Độ bền nhiệt.	TCVN 8791: 2011		Máy đo thời gian khô, máy đo độ dày, độ bám dính, độ bóng, độ cứng, độ bền uốn của sơn - va đập, cốc đo tỷ trọng, tủ sấy
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ CỦA VẢI ĐỊA, BẮC THẨM, LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT				
133	- Xác định kích thước lỗ vải (sàng khô)	TCVN 8871-6:2011; ASTM D4751 - 16	Bộ sàng, hạt thủy tinh	Nguyễn Duy Quang
134	- Kích thước lỗ vải (sàng ướt)	TCVN 8486:2010; ISO:12956:2010	Bộ sàng, hạt thủy tinh	Nguyễn Duy Quang
135	- Xác định lực kéo đứt; độ giãn dài của vải địa, bắc thẩm	TCVN 8485:2010; ASTM D4595 – 17 ISO 10319:2015; ASTM D6637 - 15	Bộ ngàm, máy kéo đa năng	Nguyễn Duy Quang
136	- Xác định cường độ chịu kéo giật, độ giãn dài của vải địa, bắc thẩm	TCVN 8871-1:2011; ASTM D4632 - 15a;	Bộ ngàm, máy kéo đa năng	Nguyễn Duy Quang

		ASTM D5034 - 09(2017)		
137	- Xác định cường độ chịu xé hình thang của vải	TCVN 8871-2:2011; ASTM D4533 - 15	Bộ ngàm, máy kéo đa năng	Nguyễn Duy Quang
138	- Xác định khả năng chống đâm thủng thanh CBR	TCVN 8871-4:2011; ASTM D4833 - 07(2013)e1	Bộ gá, máy kéo đa năng, thanh xuyên thủng	Nguyễn Duy Quang
139	- Xác định áp lực kháng bụi	TCVN 8871-5:2011; ASTM D3786- 18	Bộ gá, máy kéo đa năng	Nguyễn Duy Quang
140	- Xác định kích thước lỗ biểu kiến	TCVN8871-6:2011	Bộ sàng, hạt thủy tinh	Nguyễn Duy Quang
141	- Bác thăm Xác định khối lượng trên đơn vị thể tích	ASTM D3776	Cân kỹ thuật, thể tích kế, bát sứ, bình hút ẩm, bếp sấy, tủ sấy, chày cối	Nguyễn Duy Quang
142	- Bác thăm Xác định độ dày tiêu chuẩn/ danh định	ASTM D5199:1991; TCVN 8220:09	thước cặp	Nguyễn Duy Quang
143	- Bác thăm Xác định độ dẫn dài khi đứt	ASTM D4632	Bộ ngàm, máy kéo đa năng	Nguyễn Duy Quang
144	- Lực kéo đứt và độ giãn dài	ASTM D882	Bộ ngàm, máy kéo đa năng	Nguyễn Duy Quang
145	- Lực kháng xé	ASTM D624	Bộ ngàm, máy kéo đa năng	Nguyễn Duy Quang
146	- Lưới địa kỹ thuật-Cường độ chịu kéo; Độ dẫn dài	ASTM D6637	Bộ ngàm, máy kéo đa năng	Nguyễn Duy Quang
THÍ NGHIỆM ỐNG NHỰA PVC, HDPE, VẬT LIỆU NHỰA, BĂNG CẢN NƯỚC.				
147	- Kiểm tra kích thước	TCVN 6145: 2007; ISO 3126: 2005	Thước cặp	Nguyễn Anh Tuấn
148	- Xác định độ bền kéo, uốn	TCVN 7434:2004; ISO 527; ISO 178	Bộ gá, bộ ngàm, máy kéo đa năng	Nguyễn Anh Tuấn
149	- Thử nén biến dạng, độ cứng	TCVN 4502:2008; ISO 9969:2007; ISO868	máy kéo đa năng	Nguyễn Anh Tuấn
150	- Xác định độ bền hóa chất	ISO 4433:1997; ISO175	Dung môi, lò nung, tủ sấy, máy kéo đa năng	Nguyễn Anh Tuấn
151	- Độ bền va đập	TCVN 6144:2003; ISO 179	Máy thử va đập thả rơi, máy kéo đa năng	Nguyễn Anh Tuấn

152	- Độ bền nhiệt	TCVN 6147:2003	lò nung, tủ sấy, máy kéo đa năng	Nguyễn Anh Tuấn
153	- Độ lão hóa dưới tác dụng nhiệt độ	ASTM D1870	lò nung, tủ sấy, máy kéo đa năng	Nguyễn Anh Tuấn
154	- Kích thước, độ cứng, độ bền hóa chất ống nhựa gân xoắn	TCVN 9070:2012	Thước cặp, dung môi, lò nung, tủ sấy, máy kéo đa năng	Nguyễn Anh Tuấn
155	- Xác định độ bền áp suất	TCVN 6149: 2009; ISO 1167: 2007	Máy bơm áp, bộ gá	Nguyễn Anh Tuấn
156	- Băng chắn nước PVC Xác định độ bền kéo	JIS K 7113:1995 (a)	Bộ ngàm, máy kéo đa năng	Nguyễn Anh Tuấn
157	- Băng chắn nước PVC Xác định độ bền hoá chất trong môi trường kiềm-nước muối	JIS K6773:2007 (a)	Dung môi, lò nung, tủ sấy, máy kéo đa năng	Nguyễn Anh Tuấn
THỬ NGHIỆM DÂY CÁP ĐIỆN VÀ PHỤ KIỆN				
158	- Ruột dẫn cáp cách điện- Xác định tiết diện, đường kính sợi, điện trở	TCVN 6612:2007	Thước cặp...	Phan Duy Hường
159	- Độ bền điện áp, điện trở cách điện; độ bền kéo, điện trở ruột dây	TCVN 6610-2: 2007	Đồng hồ đo điện trở cách điện, máy kéo đa năng	Phan Duy Hường
160	- Vật liệu cách điện- Vật liệu làm vỏ bọc của cáp điện và cáp quang: Phương pháp áp dụng chung- Đo chiều dày và kích thước ngoài- Thử nghiệm xác định đặc tính cơ	TCVN 6614-1: 2008	Đồng hồ đo điện trở cách điện, thước cặp, máy kéo đa năng	Phan Duy Hường

b. Danh mục máy móc thiết bị

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Số seri/ ID thiết bị	Tình trạng hiệu chuẩn tiếp theo	Ghi chú
1	Cân điện tử 15kg x0,5g ohaus model BC-15		825460468	25/10/2026	Hoạt động tốt
2	Máy nén marshall		E0525 (seri cung 30kn)	25/10/2026	Hoạt động tốt
3	Máy nén CBR		31551	25/10/2026	Hoạt động tốt
4	Máy kéo nén vạn năng 1000kN - Model: WE-1000B Thông tin kỹ thuật: - Khả năng tải tối đa: 1000KN - Độ chính xác: $\pm 1\%$ - Khoảng cách kéo max: 700mm - Khoảng cách nén max: 600mm - Độ dày mẫu lá dẹt: 0-40mm - Đường kính mẫu tròn: $\phi 14-\phi 45\text{mm}$ - Khoảng cách thử uốn Max giữa 2 gối uốn: 300mm - Đường kính tấm nén: $\phi 225\text{mm}$		70108	25/10/2026	Hoạt động tốt
5	Cần benkenman		70611	25/10/2026	Hoạt động tốt
6	Đồng hồ so 10x0.01mm				Hoạt động tốt

7	Bộ kích thủy lực và đồng hồ áp suất		250512	25/10/2026	Hoạt động tốt
8	Bể ổn nhiệt		'0107	25/10/2026	Hoạt động tốt
9	Thiết bị thí nghiệm bốc cháy nhựa		SYD-3536	25/10/2026	Hoạt động tốt
10	Thiết bị đo độ giãn dài của nhựa		10017	25/10/2026	Hoạt động tốt
11	Cân điện tử 4000g x0.01g model: DJ-4000TW		12015614	25/10/2026	Hoạt động tốt
12	Nhiệt kế				Hoạt động tốt
13	Máy mài mòn Los Angeles		26	25/10/2026	Hoạt động tốt
14	Thiết bị thử độ kim lún nhựa đường model: LZD-2		DF-04	25/10/2026	Hoạt động tốt
15	Máy nén bê tông TYE 2000 - Khả năng nén: 0-2000KN - Khả năng đọc: 0,01kN - Cấp chính xác: Cấp 1 - Hành trình Piston: 150mm - Kích thước bàn nén: D125mm - Điện nguồn: 220V/50Hz, 1 pha		91	25/10/2026	Hoạt động tốt
16	Máy chiết nhựa đường li tâm		250578y	25/10/2026	Hoạt động tốt

17	Đồng hồ so 50x0.01mm				Hoạt động tốt
18	Thiết bị thử độ hoá mềm nhựa		85-2	25/10/2026	Hoạt động tốt
19	Tủ sấy		1144	25/10/2026	Hoạt động tốt
20	Bộ sàng đá				Hoạt động tốt
21	bộ sàng cát				Hoạt động tốt
22	bộ sàng bê tông nhựa				Hoạt động tốt
23	bộ sàng đất				Hoạt động tốt
24	khuôn CBR				Hoạt động tốt
25	Bộ cối chày procto tiêu chuẩn				Hoạt động tốt
26	Bộ cối chày procto cải tiến				Hoạt động tốt
27	Máy khoan rút lõi bê tông chạy xăng				Hoạt động tốt

28	Máy nén đất tam liên		1208	25/10/2026	Hoạt động tốt
29	hộp thăm đất nam kinh				Hoạt động tốt
30	thiết bị đo trương nở đất				Hoạt động tốt
31	thăm đất tst 70				Hoạt động tốt
32	lò nung		34257	25/10/2026	Hoạt động tốt
33	thiết bị xác định độ góc cạnh cát				Hoạt động tốt
34	thiết bị xuyên tiêu chuẩn SPT				Hoạt động tốt
35	thiết bị cắt cánh hiện trường		550304369	25/10/2026	Hoạt động tốt
36	bộ xuyên tĩnh				Hoạt động tốt
37	thiết bị đo độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát				Hoạt động tốt
38	máy đo điện trở đất		E8428426	25/10/2026	Hoạt động tốt

39	súng bắn bê tông		153423	25/10/2026	Hoạt động tốt
40	Bộ thí nghiệm bentonite				Hoạt động tốt
41	thiết bị xác định giới hạn chảy casagrander		bộ	25/10/2026	Hoạt động tốt
42	máy đo độ dày lớp phủ		2401202171 5	25/10/2026	Hoạt động tốt
43	thiết bị thí nghiệm đưng lượng cát				Hoạt động tốt
44	máy cắt đất 2 tốc độ		3908 00636 (seri cung)	25/10/2026	Hoạt động tốt
45	máy nén xi măng		'012	25/10/2026	Hoạt động tốt
46	Bộ gá kéo bu lông từ bulong M8-M32:				Hoạt động tốt
47	Máy trộn vữa xi măng tiêu chuẩn Model: JJ-5		540	25/10/2026	Hoạt động tốt
48	Máy dằn vữa xi măng tiêu chuẩn Model: ZS-15 Biên độ rung: 15+/-0,3mm; Trọng lượng rung: 20kg Nguồn điện: 220V/50Hz				Hoạt động tốt

49	Ổng đong nhựa 1000ml				Hoạt động tốt
50	Ổng đong nhựa 250ml				Hoạt động tốt
51	Dụng cụ Vica Dùng xác định độ dẻo tiêu và thời gian đông kết, thời gian kết thúc đông kết của xi măng Bao gồm: Thân chính gắn thước, thanh dẫn chuẩn, 3 kim chuẩn, khâu chuẩn, tấm kính.				Hoạt động tốt
52	Bình tỷ trọng xi măng Dùng để đo tỷ trọng xi măng Thể tích 250 ml Vạch chia từ 0 - 1 ml và từ 18 - 24 trên cổ bình Độ chính xác 0,5 ml				Hoạt động tốt
53	Bình khối lượng riêng 2000ml (Bình tam giác cổ rộng)				Hoạt động tốt
54	Phễu xác định độ xốp của cát, không kèm thùng đong				Hoạt động tốt
55	Thùng dung trọng 1 lít (Hộc đong)				Hoạt động tốt
56	Thiết bị xác định hàm lượng sét của cát (Bình rửa cát)				Hoạt động tốt
57	Bảng màu chuẩn				Hoạt động tốt

58	Phễu xác định độ xốp của đá, không kèm thùng đựng				Hoạt động tốt
59	Thùng dung trọng 5 lít (Hộc đựng)				Hoạt động tốt
60	Thiết bị xác định hàm lượng sét của đá (Bình rửa đá)				Hoạt động tốt
61	Bộ xi lanh nén dập đá dăm D150				Hoạt động tốt
62	Bộ xi lanh nén dập đá dăm D75				Hoạt động tốt
63	Thước đo hạt dài dẹt, tỷ lệ 1:3 (cơ)				Hoạt động tốt
64	Máy xác định độ thấm bê tông Áp lực làm việc Max: 3.9MPa, Độ phân giải áp lực thực: 0,01Mpa; Bước cài đặt: 0,1 Mpa Tự động duy trì áp suất trong giới hạn cài đặt Điện áp nguồn 220V, 120W;				Hoạt động tốt
65	Máy siêu âm cốt thép và độ dày lớp bê tông bảo vệ	202241705 35	25/10/2026		Hoạt động tốt
66	Nhiệt kế kim loại 250 ⁰ C/5 độ				Hoạt động tốt
67	Bộ gá nén mẫu xi măng 40x40mm				Hoạt động tốt

68	Bộ gá uốn mẫu xi măng 40x40x160mm				Hoạt động tốt
69	Phễu xác định độ chảy của vữa Phù hợp tiêu chuẩn: ASTM C939				Hoạt động tốt
70	Khuôn 40x40x160 kép 3, bằng nhựa				Hoạt động tốt
71	Khuôn xi măng 50x50x50 kép 3, bằng nhựa.				Hoạt động tốt
72	Bộ Vaxilieps Model: ZY-1				Hoạt động tốt
73	Tấm kính nhám 300x250x8 mm (Tấm kính xác định giới hạn dẻo của đất)				Hoạt động tốt
74	bộ côn thử độ sụt bê tông N1				Hoạt động tốt
75	Bút đo độ PH		26024	25/10/2026	Hoạt động tốt
76	máy xác định độ mài mòn gạch, bê tông		230523	25/10/2026	Hoạt động tốt
77	Thiết bị thử độ cứng bề mặt bằng thang Moh				Hoạt động tốt
78	dao vào lấy mẫu 97x101x130 inox		cái	25/10/2026	Hoạt động tốt

79	Phễu rót cát hiện trường Kèm: Bình cát chuẩn bằng nhựa, tấm dung trọng hiện trường, 3 gim, túi vải.		bộ	25/10/2026	Hoạt động tốt
80	Tấm ép cứng D330mm của bộ đo E				Hoạt động tốt
81	Thiết bị đo độ dày lớp phủ sơn, lớp mạ trên nền FE và NFE model: MC996		240120217 15	25/10/2026	Hoạt động tốt
82	Máy siêu âm kiểm tra khuyết tật mối hàn kim loại Model: XUT560C		662410110 3	25/10/2026	Hoạt động tốt
83	Thước 3m với thước đo độ võng, loại gấp đôi.		NJ	25/10/2026	Hoạt động tốt
84	Bơm áp lực bằng tay có gắn đồng hồ chỉ thị kèm dây nối		80008	25/10/2026	Hoạt động tốt
85	Đầu bịt thử áp cho ống nhựa				Hoạt động tốt
86	Thiết bị siêu âm cọc nhồi		1516	25/10/2026	Hoạt động tốt
87	Ống đong nhựa 1000ml				Hoạt động tốt
88	Ống đong nhựa 250ml				Hoạt động tốt

89	Bình tỷ trọng xi măng Dùng để đo tỷ trọng xi măng Thể tích 250 ml Vạch chia từ 0 - 1 ml và từ 18 - 24 trên cổ bình Độ chính xác 0,5 ml				Hoạt động tốt
90	Bình khối lượng riêng 2000ml (Bình tam giác cổ rộng)				Hoạt động tốt
91	Thùng dung trọng 1 lít (Hộc đong)				Hoạt động tốt
92	Thùng dung trọng 5 lít (Hộc đong)				Hoạt động tốt
93	Thiết bị xác định hàm lượng sét của đá (Bình rửa đá)				Hoạt động tốt
94	Bộ xi lanh nén dập đá dăm D75				Hoạt động tốt
95	Thước đo hạt dài dẹt, tỷ lệ 1:3				Hoạt động tốt
96	Nhiệt kế kim loại 250 ⁰ C/5 độ				Hoạt động tốt
97	Bộ gá nén mẫu xi măng 40x40mm				Hoạt động tốt
98	Bộ gá uốn mẫu xi măng 40x40x160mm				Hoạt động tốt
99	Đồng hồ so 10mmx0,01mm				Hoạt động tốt
100	Đồng hồ đo điện trở cách điện		250709162	25/10/2026	Hoạt động tốt
101	Máy kéo nén đa năng		WDW 2410157	25/10/2026	Hoạt động tốt
102	Máy khoan rút lõi bê tông chạy điện				Hoạt động tốt

c. Danh sách thí nghiệm viên

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ/Văn bằng, chứng chỉ	Vị trí/Chức vụ	Hợp đồng lao động	Ghi chú
1	Đỗ Quốc Toàn	12/7/1989	- Cử nhân Địa chất - Quản lý phòng thí nghiệm; - Chứng nhận QLPTN chuyên ngành xây dựng theo TCVN 17025:2017	Trưởng phòng thí nghiệm	Số:4/HĐLĐ- ngày 14/2/2025	
2	Nguyễn Đình Nhân	28/5/1980	- Kỹ sư xây dựng - Chứng nhận thử nghiệm bê tông nhựa	TNV	Số:5/HĐLĐ- ngày 14/2/2025	
3	Huỳnh Văn Công	28/1/1991	- Kỹ sư xây dựng - Chứng chỉ siêu âm kim loại và mối hàn	TNV	Số:6/HĐLĐ- ngày 14/2/2025	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ/Văn bằng, chứng chỉ	Vị trí/Chức vụ	Hợp đồng lao động	Ghi chú
4	Nguyễn Duy Quang	7/2/2000	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư vật liệu - Chứng nhận QLPTN chuyên ngành xây dựng theo TCVN 17025:2017 - Chứng nhận TN vật liệu công trình giao thông - Chứng chỉ TN sơn, thạch cao, ván gỗ và vải địa kỹ thuật 	TNV	Số:7/HĐLĐ- ngày 14/8/2024	
5	Nguyễn Quốc Hải	22/8/1989	- Chứng nhận thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc	TNV	Số:8/HĐLĐ- ngày 14/2/2025	
6	Ngô Viết Minh	20/12/1981	Chứng nhận thí nghiệm tính chất của cơ lý sắt thép, xi măng và bê tông	TNV	Số:11/HĐLĐ- ngày 14/2/2025	
7	Trần Kiên Vinh	20/01/1992	Chứng nhận thí nghiệm nước và môi trường	TNV	Số:10/HĐLĐ- ngày 14/2/2025	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ/Văn bằng, chứng chỉ	Vị trí/Chức vụ	Hợp đồng lao động	Ghi chú
8	Phan Duy Hường	02/9/1991	Chứng nhận thí nghiệm dây điện và phương pháp đo điện trở tiếp đất	TNV	Số:9/HĐLĐ- ngày 14/2/2025	
9	Nguyễn Anh Tuấn	22/05/1978	Chứng nhận thí nghiệm không phá hủy Chứng nhận thí nghiệm xác định các tính chất cơ bản của đất Chứng nhận thí nghiệm các tính chất cơ lý của bê tông và vật liệu xây dựng Chứng nhận thí nghiệm gỗ xây dựng	GD		

Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Vitracon cn tại thừa thiên Huế chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ theo quy định của pháp luật có liên quan.

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Anh Tuấn

BẢN SAO

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HUẾ
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0401975726-002

Đăng ký lần đầu, ngày 19 tháng 10 năm 2023

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 11 tháng 02 năm 2025

1. Tên chi nhánh:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VITRACON CHI NHÁNH TẠI
THỪA THIÊN HUẾ

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Khu quy hoạch Thê Lại, Phường Hương Vinh, Quận Phú Xuân, Thành phố Huế, Việt Nam

Điện thoại: 0945248211

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 22/05/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 046078005699

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 8/2 Kiệt 101 Lê Huân, Phường Thuận Hòa, Quận Phú Xuân, Thành phố Huế, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 8/2 Kiệt 101 Lê Huân, Phường Thuận Hòa, Quận Phú Xuân, Thành phố Huế, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VITRACON

Mã số doanh nghiệp: 0401975726

Địa chỉ trụ sở chính: H21/12/K90 Nguyễn Phan Vinh, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Hồng Mai